

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 06/6/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn L, sinh năm 1996, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1973 và bà Võ Thị M, sinh năm: 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2018, chuyển tạm giam ngày 09/9/2018, bị cáo có mặt.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1997, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hồng H, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị C, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam B5, Công an tỉnh Đồng Nai về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Anh Trần Lê Minh K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

* Những người làm chứng:

- Anh Phan Quân Q, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 13/72, khu phố 11, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm Thái Minh G, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Nơi ĐKTT: 32/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2018, Võ Văn L mang theo 01 chiếc đèn pin có chức năng chiếu sáng và phóng điện cùng Đinh Văn T mang theo một con dao Thái lan rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe Wave không rõ biển số mượn của đối tượng tên P chở L đi từ thành phố B xuống huyện V. Khi đến đoạn đường gần cầu Thủ Biên thuộc ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện anh Trần Lê Minh K, sinh năm 1997, ngụ ấp 2, xã T đang đứng cạnh xe mô tô Sirius biển số 60B9- 334.93 bên lề đường. T điều khiển xe chặn đầu xe của anh K, L bước xuống dùng đèn pin phóng điện dí vào người anh K. Anh K chụp tay L. Thấy vậy T cầm dao bước xuống xe thì anh K bỏ chạy thoát thân để lại xe mô tô. T và L chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B9-334.93 chạy về phòng của một người bạn tên P (không rõ lai lịch) trọ ở ấp P, xã B, huyện T. Tại phòng trọ, P tháo biển số 60B9-334.93 ra khỏi xe và lắp biển số 60C1-200.74 vào xe vừa cướp được. Sáng hôm sau P giao giấy chứng nhận xe mô tô và xe mô tô Sirius đã được thay thế biển số 60C1-200.74 cho Phạm Thái Minh G, sinh năm 1998, trú tại 32/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B mang đi cùng với Đinh Văn T đến cầm tại tiệm Quốc Công 1 địa chỉ số 13/72, khu phố 11, phường H, thành phố B được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), G mang giấy cầm xe mô tô đưa cho Võ Văn L, L giao giấy cầm đồ cho D và D đã vứt bỏ. G giao tiền cầm xe mô tô cho Đinh Văn T, T dùng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mua một chiếc xe Novo không giấy tờ, còn 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) T mua ma túy để sử dụng. Chiếc xe Novo không giấy tờ L đã giao cho một người bạn tên Y không rõ địa chỉ nên không thu hồi được. Đến ngày 31/8/2018 Võ Văn L ra đầu thú tại Công an xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐGTS ngày 25/9/2018 và văn bản đánh chính số 54/HĐĐG/TCKH ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận xe mô tô Sirius biển số 60B9-334.93 trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Xe mô tô Sirius biển số 60B9- 334.93 do chị Lê Thị N, trú tại ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên giao cho con trai là Trần Lê Minh K sử dụng. Các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho anh K.

Chiếc đèn pin có phóng điện Võ Văn L mượn của người bạn tên A không rõ địa chỉ, sau khi cướp được xe mô tô L đã vứt bỏ đèn pin, Đinh Văn T vứt bỏ con dao thái lan, cả hai người không nhớ vị trí nên không thu hồi được.

Tiến hành kiểm tra tiệm Quốc Công 1 địa chỉ số 13/72, khu phố 11, phường H, thành phố B không phát hiện xe mô tô Sirius biển số 60C1-200.74 nên không thu hồi

được.

Ngày 04 và ngày 30/7/2018, ngày 20/8/2018 Võ Văn L thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản; một vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố tại Cáo trạng số 14 ngày 17/10/2018.

Ngày 28/08/2018, Đinh Văn T phạm tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; 08 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hình phạt chung cho hai tội là 01 năm 08 tháng tù.

Đối với hành vi của Phan Quân Q chủ tiệm cầm đồ Quốc Công: Khi cầm xe Phạm Thái Minh G cung cấp giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân bản chính, anh Q không biết rõ nguồn gốc tài sản nên không có căn cứ xác định anh Q phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối tượng tên P trọ tại phòng số 4 của bà Nguyễn Thị Đ ngụ tại ấp P, xã B, huyện T, bà Đ không cung cấp được danh tính của P. Hiện nay P đã đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Phạm Thái Minh G khai báo được P giao cho một giấy chứng nhận xe mô tô và xe mô tô biển số 60C1-200.74 cùng T đi cầm xe, P cho G biết nguồn gốc xe là của P. Do chưa xác định được đối tượng tên P nên chưa có cơ sở xem xét G có phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hay không.

Bản cáo trạng số 24/CT/VKSVC ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2018, tại đoạn đường gần cầu Thủ Biên thuộc ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai bị cáo L đã dùng đèn pin phóng điện dí vào người anh Trần Lê Minh K nhằm cướp tài sản của anh K, anh K chụp được tay bị cáo L đang cầm đèn pin có chức năng phóng điện thì bị cáo T cầm dao bước lại gần anh K, anh K bỏ chạy thoát thân để lại xe mô tô biển số 60B9-33493. Sau khi anh K bỏ chạy các bị cáo chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B9-33493 chạy về phòng trọ của P ở ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại phòng trọ, P đã tháo biển số xe 60B9-33493 ra khỏi xe và lắp biển số 60C1-20074 vào xe vừa cướp được. Sáng hôm sau P giao giấy chứng nhận xe mô tô và xe mô tô Sirius đã được thay thế biển số 60C1-200.74 cho Phạm Thái Minh G cùng với bị cáo T đến cầm tại tiệm Quốc Công 1 địa chỉ số 13/72, khu phố 11, phường H, thành phố B được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo T đã dùng số tiền trên để mua chiếc xe NOVO và mua ma túy sử dụng. Giấy cầm xe bị cáo L đã giao cho D và D đã vứt bỏ. Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐGTS ngày 25/9/2018 và văn bản đính chính số 54/HĐĐG/TCKH ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận xe mô tô Sirius biển số 60B9-334.93 trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với các bản kết luận này. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho chị Lê Thị N (Chủ sở hữu xe).

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xe mô tô biển số 60B9-33493 do chị Lê Thị N (mẹ của bị hại) là chủ sở hữu xe, chị N có giao xe mô tô trên cho bị hại làm phương tiện đi lại. Nay xe mô tô biển số 60B9-33493 đã bị các bị cáo

cướp, xe không thu hồi lại được nên tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị N yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), bị hại Trần Lê Minh K có đơn xin vắng mặt và cũng đồng ý để các bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị N (mẹ của bị hại).

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T thừa nhận hành vi dùng đèn pin dí điện và dao để cướp xe mô tô Sirius biển số 60B9-33493 của anh Trần Lê Minh K, giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo Võ Văn L; Đinh Văn T về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 08 đến 10 năm tù; Bị cáo Đinh Văn T mức án từ 08 đến 10 năm tù và áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo L, T phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 14.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2018, tại đoạn đường gần cầu Thủ Biên thuộc ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai bị cáo L đã dùng đèn pin phóng điện dí vào người anh Trần Lê Minh K nhằm cướp tài sản của anh K, anh K chụp được tay bị cáo L đang cầm đèn pin có chức năng phóng điện thì bị cáo T cầm dao bước lại gần anh K, anh K bỏ chạy thoát thân để lại xe mô tô biển số 60B9-33493. Sau khi anh K bỏ chạy các bị cáo chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B9-33493 chạy về phòng trọ của P ở ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại phòng trọ,

P đã tháo biển số xe 60B9-33493 ra khỏi xe và lắp biển số 60C1-20074 vào xe vừa cướp được. Sáng hôm sau P giao giấy chứng nhận xe mô tô và xe mô tô Sirius đã được thay thế biển số 60C1-20074 cho Phạm Thái Minh G cùng với bị cáo T đến cầm tại tiệm Quốc Công 1 địa chỉ số 13/72, khu phố 11, phường H, thành phố B được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo T đã dùng số tiền trên để mua chiếc xe NOVO và mua ma túy sử dụng. Giấy cầm xe bị cáo L đã giao cho D và D đã vứt bỏ. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V xác định trị giá tài sản 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[3] Như vậy, các bị cáo đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố và viện dẫn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, tuy phạm tội gián đơn, không có tổ chức, bàn bạc phân công nhiệm vụ, căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo T 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp hình phạt của bản án trước với mức hình phạt của bản án này theo khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xe mô tô biển số 60B9-33493 do chị Lê Thị N (mẹ của bị hại) là chủ sở hữu xe, chị N chỉ giao xe mô tô trên cho bị hại K làm phương tiện đi lại nên chị N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị xe bị cướp số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Bị hại Trần Lê Minh K có đơn xin vắng mặt và đồng ý để các bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị N (mẹ của bị hại) giá trị xe bị cướp số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) cho chị Lê Thị N (Mẹ của bị hại). Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho chị N, chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 (Áp dụng thêm đối với bị cáo T), Điều 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 08 (Tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo T 01 năm 08 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hình chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 350.000 đồng (Ba trăm năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị Lâm